

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương, Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/HSST ngày 13/9/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/HSST- QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn D- sinh năm 1994; trú tại: Xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Dương Văn C, con bà Trần Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 189/HSPT ngày 31/3/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Việt D1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2017, Dương Văn D đang đi chơi cùng bạn gái là Phan Thị N thì nhận được điện thoại của Nguyễn Việt D1 hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá (Methamphetamine). Dương Văn D đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực Chung cư V thuộc phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Dương Văn D mượn xe máy biển kiểm soát 88D1-305.13 của chị N ra khu vực bến xe V thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm người có tên V nhà ở phường C, Quận B, thành phố Hà Nội thường hay ngồi ở nước ở khu vực bến xe để mua 03 gói ma túy với giá

600.000đ rồi cất giấu vào túi quần trước bên trái và đi về khu vực Chung cư V để bán ma túy cho Nguyễn Việt D1. Gặp nhau, Nguyễn Việt D1 đưa cho Dương Văn D số tiền 1.000.000đ và đang chuẩn bị lấy 03 gói ma túy đá ra để bán cho Nguyễn Việt D1 nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên trái đang mặc của Dương Văn D 03 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá (được niêm phong ký hiệu A1). Thu trong tay trái của Dương Văn D số tiền 1.000.000đ.

- Tạm giữ của Dương Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1110i đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 200.000đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Dương Văn D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 88D1-305.13 là phương tiện D sử dụng để đem ma túy đi bán, bên trong cốp xe có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phan Thị N và số tiền 1.920.000đ.

Ngày 11/6/2017, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Dương Văn D. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 594 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,4908g (Không thấy bốn chín không tám gam, không kể bao bì) có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,4908 gam mẫu là 0,3281 gam (Không thấy ba hai tám một gam).*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: A1=0,2483 gam mẫu và toàn bộ bao gói" .

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn D và Nguyễn Việt D1 còn khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang như đã nêu trên, Dương Văn D còn bán ma túy cho Nguyễn Việt D1 01 lần khác, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 09/6/2017, Dương Văn D đang đi bơi cùng bạn là Phan Thị N tại bể bơi ở xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Nguyễn Việt D1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá. Dương Văn D đồng ý và hẹn gặp Nguyễn Việt D1 ở khu vực cổng trường Đại học T thuộc xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Dương Văn D đi gặp nam thanh niên tên V nhà ở phường C, quận B, thành phố Hà Nội cũng đang đi bơi ở bể bơi xã Đ và nói với V "Có người đang hỏi mua của em 500.000đ tiền ma túy đá, anh còn đưa em bán giúp", V đồng ý rồi đưa cho Dương Văn D 01 gói ma túy cất trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Dương Văn D cầm gói ma túy đá rồi quay lại rủ N đi chơi. Sau đó Dương Văn D đi xe máy biển kiểm soát 88D1-30513 đèo Ngọc đi đến trường Đại học T

bán ma túy cho Nguyễn Việt D1 (khi đi Dương Văn D không nói cho N biết mục đích đi bán ma túy). Khoảng 18 giờ cùng ngày 09/6/2017 Dương Văn D đèo N đến cổng trường Đại học T ở xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thấy Nguyễn Việt D1 đang ngồi sau xe máy của một người tên là H theo lời khai của Nguyễn Việt D1 là bạn ngoài xã hội của D. Khi gặp nhau, Nguyễn Việt D1 đưa cho Dương Văn D số tiền 500.000đ, Dương Văn D đưa cho Nguyễn Việt D1 01 gói ma túy đá cất trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Sau khi bán gói ma túy đá cho Nguyễn Việt D, Dương Văn D đi xe máy đèo Ngọc quay lại bể bơi ở xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây Dương Văn D đã đưa cho Việt 500.000đ là tiền bán gói ma túy cho Nguyễn Việt D.

Tại cáo trạng số: 106/KSĐT- TA ngày 13/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Văn D khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn D vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt D1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận: Trong các ngày từ 09/6/2017 đến ngày 11/6/2017, D1 đã hai lần mua ma túy của Dương Văn D để sử dụng, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2017, tại cổng trường Đại học T thuộc xã K, huyện T mua của Dương Văn D 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2017 tại khu vực chung cư V thuộc phường L, thành phố Vĩnh đưa cho Dương Văn D 1.000.000đ để mua 03 gói ma túy đá nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt quả tang (từ bút lục 75 đến bút lục 83).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ của Dương Văn D do phạm tội mà có.

Trả lại cho Dương Văn D 01 ví giả da màu nâu và số tiền 200.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i

Tịch thu tiêu hủy 0,2483g ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Bị cáo Dương Văn D không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 09/6/2017 đến ngày 11/6/2017 Dương Văn D đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Việt D, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2017, tại khu vực cổng trường Đại học T thuộc thôn 7, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn D bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Việt D1 với giá 500.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 11/6/2017, tại khu vực chung cư V thuộc khu hành chính 15, phường L, thành phố Vĩnh Yên, Dương Văn D đang thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Việt D1 03 gói ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Dương Văn D 1.000.000đ do Nguyễn Việt D1 đưa để mua ma túy và 03 gói nhỏ bên trong có chứa 0,4908g tinh thể dạng đá có khối lượng Methamphetamine là 0,3281g.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn D đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cộng đồng xã hội nói chung. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Dương Văn D là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính, chỉ vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn để lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Đối với hành vi bán ma túy ngày 09/6/2017 do bị cáo tự khai ra nên được áp dụng tình tiết "người phạm tội tự thú" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến D mục đích mua ma túy để sử dụng. Hành vi mua ma túy ngày 11/6/2017 chưa thành thì bị bắt quả tang; hành vi mua ma túy ngày 09/6/2017 để sử dụng không xác định rõ trọng lượng và hàm lượng nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với nam giới tên Việt là người Dương Văn D khai đã cung cấp ma túy cho Dương Văn D để bán cho Nguyễn Việt D1 nhưng không biết địa chỉ cụ thể của Việt nên không có đủ căn cứ để xác định đối tượng đã bán ma túy cho Dương Văn D.

Đối với Phan Thị N ngày 09/6/2017 cùng đi với Dương Văn D, sử dụng xe máy biển kiểm soát 88D1-30513 của Ngọc để Dương Văn D bán ma túy cho Nguyễn Việt D, và ngày 11/6/2017 đã cho Dương Văn D mượn xe máy để đi mua ma túy về bán cho Nguyễn Việt D. Quá trình điều tra xác định khi Dương Văn D thực hiện các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, Dũng không nói cho Ngọc biết, Ngọc không liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Văn D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người nam giới tên Huy điều khiển xe máy chở Nguyễn Việt D1 đi mua ma túy ngày 09/6/2017. Quá trình điều tra Nguyễn Việt D1 khai chỉ biết người này tên là Huy ở huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, không biết họ, tên đệm, tuổi, không biết chính xác nơi ở, nơi cư trú của Huy. Ngày 9/6/2017, Nguyễn Việt D1 nhờ Huy chở đi có việc không nói là chở đi mua ma túy. Đồng thời quá

trình điều tra không có căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của Huy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1110i đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn D sử dụng để liên lạc, mua bán ma túy ngày 09/6/2017 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có 200.000đ tạm giữ của Dương Văn D. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của Dương Văn D do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88D1-305.13 nhãn hiệu Honda Airblade đã cũ, bên trong cốp xe có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe và số tiền 1.920.000đ quá trình điều tra xác định là của chị Phan Thị N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp, theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/6/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ của Dương Văn D do phạm tội mà có.

Trả lại cho Dương Văn D 01 ví giả da màu nâu và số tiền 200.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i của Dương Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 0,2483g ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền